

# CHUYÊN ĐỀ 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

(Tài liệu ôn tập thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính  
môn chuyên môn nghiệp vụ)

### Phần thứ nhất

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

### I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN

#### 1. Một số vấn đề về lý luận

- “Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm trước hết phục vụ lợi ích của giai cấp mình.

- Khái niệm “Đảng cầm quyền” lần đầu tiên được V.I.Lênin nêu ra. Sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng thuật ngữ này để nói về vai trò cầm quyền của Đảng như: Đảng giành được chính quyền, Đảng nắm chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền, Đảng cầm quyền. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một đảng cầm quyền”. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội toàn quốc lần thứ X, XI thông qua cũng ghi: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền”.

- Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng khi chưa giành được chính quyền và khi đã giành được chính quyền rất khác nhau:

+ Khi chưa có chính quyền, phương thức lãnh đạo của Đảng chủ yếu là các tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng đến các hội, đoàn thể, quần chúng “cột cán”, thậm chí đến từng người dân; từ đó tổ chức nhân dân thực hiện. Lúc này, quan hệ của Đảng với Nhân dân là quan hệ máu thịt; mọi sự xa rời Nhân dân đều dẫn đến tổn thất cho cách mạng, cho sinh mệnh của tổ chức đảng và đảng viên. Trong điều kiện chưa có chính quyền, trong Đảng không có điều kiện để phát sinh tệ quan liêu, ức hiếp quần chúng.

+ Khi Đảng đã có chính quyền thì chính quyền là công cụ mạnh mẽ, sắc bén nhất để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Lúc này, ngoài việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục nhân dân, Đảng lãnh đạo chính quyền (Nhà nước) thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Lúc này, Đảng cầm quyền là Đảng lãnh đạo chính quyền và thông qua chính quyền để nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

#### 2. Thuận lợi và nguy cơ đối với một Đảng duy nhất cầm quyền

Là Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ bên trong rất nguy hiểm. Cụ thể là:

**a) Những thuận lợi**

- Đảng không có các đảng phái chính trị đối lập, do đó Đảng không có sự cạnh tranh về vai trò lãnh đạo đối với đất nước và xã hội;

- Đảng hoạt động một cách công khai, hợp pháp, hợp hiến; vai trò lãnh đạo của Đảng được quy định tại Điều 4, Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Đảng có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước của dân, do dân và vì dân; có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng.

- Bằng hoạt động thực tiễn hơn 86 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam được nhân dân thừa nhận là người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; được nhân dân tin tưởng, bảo vệ Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền khác trên thế giới; có sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

**b) Các nguy cơ**

Sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm cảnh báo hai nguy cơ đối với Đảng là: Nguy cơ sai lầm về đường lối và nguy cơ suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng (1/1994), **Đảng đã bổ sung và xác định 4 nguy cơ là:**

(1) Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, do điểm xuất phát thấp;

(2) Nguy cơ sai lầm đường lối, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa;

(3) Nguy cơ tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí;

(4) Nguy cơ “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phản động.

Trong 4 nguy cơ nêu trên thì có *hai nguy cơ bên trong* rất nguy hiểm, có thể làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng bất cứ lúc nào, đó là:

(1). *Nguy cơ sai lầm về đường lối, đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.* Đây là nguy cơ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, nhất là khi có những biến động lớn ở trong nước hoặc trên thế giới và trước những bước ngoặt của cách mạng. Tuy nhiên, việc sai lầm về đường lối chỉ có thể diễn ra ở cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng, bởi đây là cấp hoạch định ra chủ trương, đường lối. Vì vậy, việc xây dựng một tập thể lãnh đạo cấp cao của Đảng đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong mỗi thời kỳ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Quán triệt quan điểm này, Hội nghị Trung ương 6 (khoá XI) đã thông qua Đề án: “*Quy hoạch Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo*”.

(2). *Nguy cơ về sự suy thoái, biến chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí.* Khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trở thành những cán bộ có chức, có quyền trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đây là điều kiện dễ làm cho cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, chạy theo chức, quyền, danh, lợi, dẫn đến phai nhạt lý tưởng, xa rời nhân dân, tham nhũng, lãng phí. Trong điều kiện mới hiện nay, nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngày càng tinh vi, phức tạp; nếu không kịp thời đấu tranh, khắc phục sẽ dẫn đến sự suy vong của Đảng.

*Như vậy, 4 nguy cơ mà Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng đã chỉ ra, đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự, nó không chỉ còn là nguy cơ, mà đã trở thành thách thức trong thực tế và ngày càng trở nên bức thiết đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.*

## **II. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CẦM QUYỀN**

### **1. Năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền**

Khi trở thành Đảng cầm quyền, Đảng cầm quyền phải đề ra Cương lĩnh, hoạch định đường lối để phát triển đất nước; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị khoa học, phù hợp và đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực để lãnh đạo thực hiện đường lối mà Đảng đề ra. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng đề ra là thước đo để đánh giá năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Như vậy, năng lực lãnh đạo của Đảng thể hiện trên 5 nội dung chủ yếu sau:

(1). Năng lực nhận thức quy luật khách quan và vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước để đề ra chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn. Đồng thời, phải có năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh, tạo sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng.

(2). Năng lực thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, các chính sách, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp để phát triển đất nước, phản ánh ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

(3). Năng lực tổ chức, lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra. Đây thực chất là năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng phải xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh; bộ máy gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(4). Năng lực kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị; kịp thời phát hiện và xử lý đúng đắn, có hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn;

(5). Năng lực phát hiện, đấu tranh khắc phục sự suy thoái, biến chất và tiêu cực ở trong Đảng, trong xã hội; sự chống phá của các thế lực phản động, thù địch.

### **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền**

Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền, Đảng phải đồng thời nâng cao cả 5 năng lực nêu trên, trong đó, việc nâng cao năng lực hoạch định chiến lược, đề ra đường lối chính trị đúng đắn và xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, Nhà nước của dân, do dân và vì nhân dân là quan trọng nhất.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn quán triệt các quan điểm lớn sau đây:

(1). Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam; phản ánh được ý chí và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

(2). Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp; không hoang mang, dao động trong bất cứ tình huống nào, kể cả những lúc khó khăn, phức tạp nhất của tình hình thế giới.

(3). Kiên trì thực hiện đường lối đổi mới, kiên quyết đấu tranh chống đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập và các khuynh hướng giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc. Phải đổi mới toàn diện nhưng cần có lộ trình và bước đi thích hợp; phải trên cơ sở đổi mới về kinh tế mà từng bước đổi mới hệ thống chính trị cho phù hợp.

(4). Trong quá trình xây dựng, hoạch định đường lối, Đảng phải quán triệt và thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các nhiệm vụ lớn cách mạng trong thời kỳ đổi mới là: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội.

**Đặc biệt, trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra phải xử lý và giải quyết tốt 8 mối quan hệ lớn sau:**

- Quan hệ giữa đổi mới với ổn định và phát triển;
- Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị;
- Quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất;
- Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
- Quan hệ giữa xây dựng CNXH với bảo vệ Tổ quốc XHCN;
- Quan hệ giữa độc lập tự chủ với hội nhập quốc tế;
- Quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

(5). Là Đảng duy nhất cầm quyền, trong điều kiện có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước. Do đó, Đảng phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của

dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đảng phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, huy động sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng đề ra.

### **III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

#### **1. Quá trình cách mạng của Đảng**

Từ ngày thành lập (3/2/1930) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, năm 1954, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa đất nước tiếp tục quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã giành được trong hơn 87 năm qua đều gắn liền với quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; đất nước đã thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng, có vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

#### **2. Bản chất, mục đích và nền tảng tư tưởng của Đảng**

Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng đã xác định như sau:

- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

- Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

#### **3. Nguyên tắc tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng**

- Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy *tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản*, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đồng thời, thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

*Như vậy, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng gồm 5 nguyên tắc sau:* (1) Tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; (2) Đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; (3) Tự phê bình và phê bình trên tinh thần thương yêu đồng chí; (4) Quan hệ mật thiết với nhân dân; tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; (5) Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trong 5 nguyên tắc đó, thì tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản.

- Để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, Đảng lãnh đạo thông qua 5 phương thức sau: (1) Bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; (2) Bằng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, vận động và sự gương mẫu của đảng viên; (3) Bằng công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra; (4) Bằng các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị; (5) Đảng giới thiệu những đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực tham gia trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị.

#### **4. Hệ thống tổ chức của Đảng và đảng viên hiện nay**

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, các tổ chức đảng được thành lập ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính 4 cấp của Nhà nước gồm: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở. Ngoài ra, tổ chức đảng còn được lập ra ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Hiện nay, toàn Đảng có 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương, gồm: 58 đảng bộ tỉnh, 05 đảng bộ thành phố, 04 đảng bộ trực thuộc Trung ương (Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương và Đảng bộ khối Doanh nghiệp Trung ương).

Tính đến ngày 30/9/2020, toàn Đảng có 52.125 tổ chức cơ sở đảng, với tổng số 5.192.533 đảng viên. Có 5 loại hình tổ chức cơ sở đảng cơ bản của Đảng gồm: Tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn; tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp và hợp tác xã; tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị sự nghiệp và tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị lực lượng vũ trang.

#### **5. Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng:**

*Một là*, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác -Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến," "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; cán bộ, đảng viên phải thực hiện trách nhiệm nêu gương theo theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

**Hai là**, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm "dân là gốc"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

**Ba là**, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển.

**Bốn là**, tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hóa, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.

**Năm là**, chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để

phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Những bài học kinh nghiệm trên là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta kiên định, vững vàng và tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi bước vào nhiệm kỳ khóa XIII.

## **Phần thứ hai**

# **TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII**

## **I- TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII**

### **1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị**

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng. Đảng ta luôn vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc về xây dựng Đảng. Năng lực dự báo, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng được nâng lên rõ rệt. Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm, ban hành 14 nghị quyết và 1 quy định, trong đó có 4 nghị quyết và 1 quy định về công tác xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong đó có các chủ trương, nghị quyết để lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng. Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo việc thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các văn bản pháp luật của Nhà nước để thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình hành động sát với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã ban hành các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; khắc phục điểm yếu, giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng lên, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp



công nhân được giữ vững; đa số cán bộ, đảng viên tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Tuy nhiên, việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết có nơi, có lúc chưa quyết liệt, còn yếu kém, chậm trễ nhưng chưa xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.

## **2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng**

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường, đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn.

Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước được tổ chức, sắp xếp lại, hoạt động hiệu quả hơn; cơ chế hoạt động, quản lý công tác nghiên cứu lý luận từng bước đổi mới. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh hơn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản có chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả rõ rệt.

Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới. Bộ Chính trị kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đồng thời, tổ chức hội nghị trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng,

sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; chất lượng học tập, quán triệt được nâng lên, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

Mặc dù vậy, công tác tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; một bộ phận đảng viên chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác thông tin, tuyên truyền một số đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi tính chiến đấu chưa cao, còn bị động, lúng túng. Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Kết quả thực hiện một số chủ trương của Đảng về quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, quản lý internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ.

### **3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức**

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đề cao, nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý có chuyên biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và sinh hoạt.

Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên có chuyên biến tích cực, *nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý; coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, tổ chức đảng coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt" bằng nhiều hình thức phong phú, có tác dụng lan tỏa trong Đảng và trong xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức đã góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn còn có những hạn chế. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

#### **4. Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị**

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét, có nhiều đổi mới, triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, có trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đã khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm tồn tại trong thời gian dài.

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành, chỉ đạo thực hiện 2 nghị quyết về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Bộ Chính trị ban hành kế hoạch và các nghị quyết, kết luận để thực hiện; Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật, là cơ sở chính trị, pháp lý để các cấp thực hiện có hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động cụ thể hóa, xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tế và triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều cách làm sáng tạo, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được rà soát, bổ sung, từng bước được hoàn thiện, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo. Trên cơ sở đó, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc theo nguyên tắc một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn hơn; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xây dựng chính quyền điện tử... nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Một số mô hình tổ chức mới được thực hiện thí điểm đã góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố được hợp nhất, sắp xếp lại cho phù hợp. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả rõ nét. Biên chế của cả hệ thống chính trị có xu hướng giảm liên tục qua các năm gần đây, cơ bản bảo đảm lộ trình theo quy định. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã góp phần giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển.

Tuy vậy, việc hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình thực tiễn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra; cá biệt có nơi còn nóng vội, chưa có bước đi vững chắc. Tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng, tiến độ triển khai còn chậm so với mục tiêu đề ra.

## **5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên**

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực. Số lượng đảng viên tiếp tục tăng, số lượng tổ chức cơ sở đảng giảm do được kiện toàn phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và ban hành một số chủ trương mới; rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương kiện toàn tổ chức cơ sở đảng theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy đã được Bộ Chính trị phê duyệt. Tổ chức đảng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác xây dựng tổ chức đảng ở ngoài nước được quan tâm hơn. Kết thúc hoạt động của chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn, chuyên đảng viên về sinh hoạt với các chi bộ khu dân cư, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ.

Nhiều cấp ủy cơ sở đã đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; tập trung lãnh đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp ở cơ sở. Hầu hết các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Chủ trương và mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân được thực hiện ở hầu hết các xã, phường, thị trấn; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Hầu hết cấp ủy viên các cấp được phân công theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều nơi phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình, góp phần nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; nhiều cấp ủy đã ban hành hướng dẫn nội dung sinh hoạt đối với từng loại hình chi bộ, ban hành tiêu chí cụ thể đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nhiều chi bộ đã đưa việc tự phê bình và phê bình, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt hằng tháng; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức trong sinh hoạt đảng.

Các cấp ủy tổ chức đảng đã cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng, từng đối tượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực chất hơn, sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng hơn.

Công tác kết nạp đảng viên đạt kết quả tích cực. Việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng đạt được một số kết quả bước đầu. Tình trạng thôn, bản chưa có tổ chức đảng, đảng viên đã cơ bản được khắc phục, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở những địa bàn khó khăn, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương,

biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn lúng túng, hạn chế; công tác phát triển đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng nông thôn và trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn nhiều khó khăn. Sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, sinh hoạt chuyên đề chưa được coi trọng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên còn cao. Kết nạp đảng viên một số nơi con chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng; động cơ vào Đảng của một số cá nhân chưa đúng đắn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; việc rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, thiếu cương quyết. Tính tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của một bộ phận đảng viên giảm sút; số đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên có xu hướng tăng.

## **6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ**

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ và đạt một số kết quả quan trọng; về tổng thể, đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương đã chú trọng lãnh đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở ban hành nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và kết luận về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, phù hợp với tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Quy trình công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, trong nhiệm kỳ đã đẩy mạnh thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ được quan tâm, chú trọng và đầu tư tương xứng. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được chú trọng và đổi mới, gắn với nhu cầu thực tiễn. Nhìn chung, những cán bộ được điều động, luân chuyển cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và khẳng định năng lực lãnh đạo, quản lý bằng những kết quả cụ thể.

Bộ Chính trị đã chỉ đạo đợt tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị. Căn cứ kết quả rà soát, Ban Bí thư đã ban hành kết luận chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh công tác cán bộ và tập trung xử lý dứt điểm các

trường hợp chưa thực hiện đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những tập thể, cá nhân vi phạm. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về công tác cán bộ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm hơn, đã góp phần quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị, nhất là vấn đề chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ hơn, góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ, phục vụ kịp thời công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Những trường hợp có vấn đề chính trị hoặc có quan hệ chính trị phức tạp được thẩm tra, xác minh, kết luận phục vụ công tác cán bộ và công tác đảng viên, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cán bộ.

Tuy vậy, việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, còn một số nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, mặc dù đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn không ít trường hợp chưa phản ánh đúng thực chất. Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ uy tín. Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; nhiều cán bộ thiếu tính chuyên nghiệp. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy viên trẻ vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra. Thủ tục hành chính trong một số khâu của công tác cán bộ chậm được cải tiến. Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Công tác nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay có nơi, có lúc còn hạn chế. Hiện tượng lộ, lọt bí mật, phát ngôn không đúng quy định vẫn còn xảy ra ở một số nơi nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời; nhiều nơi còn tình trạng nể nang, chưa chỉ rõ những cán bộ có biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực. Việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và khôi đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ tổ chức, bảo vệ cán bộ còn thiếu chủ động.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được đẩy mạnh, đạt kết quả khá toàn diện, nhất là ở cấp Trung ương. Qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được siết chặt hơn, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Các quy định, quy chế, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được sửa đổi, bổ sung, ban hành bảo đảm đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ hơn, xác định rõ hơn nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát làm cơ sở để xem xét, đánh giá, kết luận, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực, những nơi có vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội và kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm đã được xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được nhiều cấp ủy quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đúng quy định, trong đó có một số vụ tồn đọng, kéo dài, được giải quyết dứt điểm.

Sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả hơn, hạn chế sự chông chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong lãnh đạo, quản lý để đề xuất bổ sung, sửa đổi các văn bản có liên quan cho phù hợp. Việc công khai kết luận kiểm tra và xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên trên các phương tiện thông tin đại chúng đã có tác động tích cực, góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên đạt kết quả khá toàn diện.

Mặc dù vậy, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới, chất lượng, hiệu quả chưa đồng đều ở các cấp. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện một số nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; còn nhiều tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm nhưng chưa được phát hiện kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy chưa đi vào nền nếp. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh.

## **8. Công tác dân vận và tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân**

Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới; quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể của công cuộc đổi mới được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị được nâng cao; coi trọng việc lắng nghe, nắm tình hình và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của nhân dân; góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

Trung ương đã tổng kết, sơ kết, ban hành nhiều chủ trương và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là đối với những địa bàn, lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, những nơi xảy ra điểm nóng, khiếu kiện kéo dài, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.



Công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là dân vận chính quyền được đẩy mạnh và thực hiện khá đồng bộ ở các cấp, các ngành, tạo chuyển biến về nhận thức và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Chính phủ đã xây dựng, vận hành hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của nhân dân và doanh nghiệp; nhiều địa phương đã công khai đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị của nhân dân. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" được mở rộng về phạm vi và đối tượng, trở thành hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

Công tác tiếp dân và đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từng bước đi vào nề nếp. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp và nhân dân theo các quyết định của Bộ Chính trị được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế, *một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận*; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Công tác vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và trách nhiệm của nhân dân còn một số bất cập. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả rất quan trọng, rõ rệt, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao và quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên; công khai kết quả xử lý, tăng cường định hướng dư luận; vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong phòng, chống tham nhũng được phát huy.

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng được quan tâm hơn. Nhiều quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước được ban hành, tạo cơ sở chính trị, pháp lý để đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, vừa để phòng ngừa, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện, xử lý vi phạm; từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để tiến tới không thể tham nhũng.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước tiến mới trong phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý và đương chức và đã nghỉ hưu. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chỉ đạo quyết liệt không có vùng cấm, không có ngoại lệ; nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, có tác dụng cảnh báo, răn đe, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước, khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Việc thu hồi tài sản tham nhũng có kết quả tích cực.

Trong nhiệm kỳ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều chỉ đạo để hoàn thiện các luật, quy định về phòng, chống lãng phí. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 để triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo thực hiện phòng, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài nguyên, vốn, tài sản của Nhà nước ở các doanh nghiệp... Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả bước đầu quan trọng.

Các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng được kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng cường quan hệ phối hợp, nhất là các đơn vị chuyên trách thuộc Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, phát huy vai trò nòng cốt trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng.

Các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật, tiến hành nhiều cuộc giám sát chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những vấn đề liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà nhân dân bức xúc, dư luận quan tâm đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chuyên môn chưa rõ rệt, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng chưa được đề cao. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Thể chế về quản lý kinh tế - xã hội góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn bất cập; cơ chế kiểm soát quyền lực đối với tổ chức và người có chức vụ, quyền hạn chưa đủ mạnh; việc kiểm soát tài sản, thu nhập chưa chặt chẽ, hiệu quả. Tham nhũng trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với biểu hiện ngày càng tinh vi; tình trạng nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp vẫn còn khá phổ biến, gây bức xúc trong xã hội. Công tác phòng, chống lãng phí chưa được chú trọng đúng mức; quy định và chế tài xử lý đối với tổ chức, cá

nhân khi dễ xảy ra lãng phí chưa đầy đủ, đồng bộ. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

## **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, nhất là với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đồng thời phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân.

Việc ban hành chủ trương, nghị quyết của Đảng đã bám sát thực tiễn, phát huy dân chủ, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt. Ban Chấp hành Trung ương ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, kết luận để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Bộ Chính trị ban hành các kế hoạch thực hiện nghị quyết; xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; chỉ đạo các cơ quan nhà nước bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện, sớm đưa các nghị quyết vào cuộc sống.

Sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng, các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở đã sớm chỉ đạo kiện toàn chức danh lãnh đạo trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ hơn trách nhiệm của tập thể, cá nhân, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò chủ động của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp được phát huy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động định hướng thông tin tuyên truyền của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Triển khai mạnh mẽ, rộng rãi thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, nhất là thông qua giải báo chí về xây dựng Đảng mang tên "Búa Liềm Vàng" và giải "Báo chí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí". Phong cách, lề lối làm việc của nhiều cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở. Cải cách hành chính trong Đảng được quan tâm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đạt kết quả bước đầu.

Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã sớm thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương khóa XII, nhất là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những nơi thực hiện chưa tốt, đồng thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả.

Mặc dù vậy, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ,

kip thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi. Công tác vận động, giáo dục, thuyết phục đảng viên và nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự tiên phong, gương mẫu. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

## II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm và nguyên nhân

Nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng đặc biệt chú trọng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Kết hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng được tập trung đẩy mạnh, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, tăng cường. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, sự gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu các cấp; phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Nhiều vấn đề khó, phức tạp đặt ra và thực hiện từ nhiều năm trước nhưng hiệu quả thấp, đến nay đã đạt được kết quả quan trọng.

Thực hiện 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, nhất là 2 nhiệm vụ trọng tâm Đại hội XII đề ra, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết để lãnh đạo toàn diện, đồng bộ các mặt của công tác xây dựng Đảng và tổ chức thực hiện nhất quán từ Trung ương đến cơ sở. Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương đạt kết quả tích cực. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ được thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị đạt kết quả quan trọng, rõ nét. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực. Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, đội ngũ cán bộ ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả quan trọng; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được siết chặt, pháp luật Nhà nước được đề cao. Công tác dân vận của hệ thống chính trị nhất là dân vận chính quyền có bước đổi mới, hiệu quả được nâng lên; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân không ngừng được củng cố, tăng cường. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, có bước đột phá, đạt

nhieu kết quả rất quan trọng, rõ rệt; tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm. Phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước đổi mới, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được nâng lên.

*Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ này đã đạt được kết quả toàn diện, trong đó nổi bật là: Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị, đổi mới công tác cán bộ và ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng các nhiệm kỳ qua và nhiệm kỳ Đại hội XII đã góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay, Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.*

*Đã được những kết quả nêu trên là do:*

(1) Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đúng đắn của Trung ương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả của các cấp ủy, tổ chức đảng; giải quyết kịp thời, có kết quả nhiều vấn đề mới, khó, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn; kiên quyết khắc phục hạn chế, khuyết điểm; kế thừa những kinh nghiệm hay, bài học quý và phát huy có hiệu quả những thành tựu xây dựng Đảng của 35 năm đổi mới.

(2) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng đã tăng cường sự đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng.

(3) Đa số cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

(4) Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

(5) Các cơ quan tham mưu của Đảng, Nhà nước đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chậm; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Công tác tư tưởng còn có mặt hạn chế, thiếu kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu

hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt, chưa đạt mục tiêu đề ra. Tinh giản biên chế chưa thực sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, chưa được củng cố kịp thời. Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc; chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Công tác kiểm tra ở một số nơi chưa thường xuyên, quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng điểm; công tác giám sát còn hẹp về phạm vi, đối tượng, kết quả chưa thực chất. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa chuyển biến rõ rệt; tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác dân vận có mặt còn hạn chế, việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là đối với địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

*Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan:*

(1) Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt các nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sắc.

(2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

(3) Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp.

(4) Sự phối hợp giữa một số cấp ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ; chưa phát huy đúng mức vai trò của cá nhân trong tập thể.

(5) Việc xây dựng, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu về công tác xây dựng Đảng có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **3. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là*, nâng cao bản lĩnh chính trị; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; kịp thời tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ; đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện cơ hội chính trị.

*Hai là*, phải đặc biệt coi trọng sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, trước hết trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt và cấp ủy các cấp. Người đứng đầu các cấp phải thực sự mẫu mực, nói đi đôi với làm, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết. Thường xuyên tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân và thật sự dựa vào dân để xây dựng Đảng.

*Ba là*, phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ "then chốt" của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân.

*Bốn là*, xây dựng Đảng phải gắn kết chặt chẽ với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách, đồng thời, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá.

*Năm là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, chắc chắn và có bước đi phù hợp; kiên trì, cầu thị, lắng nghe; không cầu toàn, không chủ quan nóng vội, mất cảnh giác và không tự mãn với thành tích đạt được. Đối với những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm phù hợp, hiệu quả nhất để nhân rộng.

### **III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII**

#### **1. Phương hướng**

Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân các cán bộ, đảng viên. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố về không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; có cơ chế bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Để thực hiện phương hướng nêu trên, cần thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

### *2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị*

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tiếp tục nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược; *tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái của các thế lực thù địch*. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống có hiệu quả chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Coi trọng nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình. Khi hoạch định đường lối, chủ trương, giải pháp phải bám sát và xuất phát từ



thực tiễn, đánh giá tác động, cân đối, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân.

## 2.2. *Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng*

Công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiên bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những sai trái. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong Đảng và nhân dân; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới và triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, *tham nhũng*, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Dự báo sát, chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí; tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng và tinh thông nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; *xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đến dư luận xã hội*, phát huy hơn nữa vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng.

Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống các quan điểm

về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Củng cố các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước.* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoặc tồn tại trong thời gian dài; những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau, mạnh dạn cho thí điểm, tổng kết kịp thời để có kết luận nhằm thống nhất về mặt nhận thức; tạo cơ chế, môi trường thuận lợi và bố trí nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu lý luận. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận; đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ các chuyên gia đầu ngành. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và *gắn lý luận với thực tiễn*; đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị.

### 2.3. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề. Phức tạp, có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên "tự soi", "tự sửa" và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nêu

gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

#### *2.4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*

Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; quan tâm đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Sơ kết, tổng kết những mô hình thí điểm và nhân rộng những mô hình mới có hiệu quả. Đẩy mạnh sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức bộ máy biên chế của hệ thống chính trị.* Đánh giá, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính các cấp, đồng thời sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương theo lộ trình.

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Làm tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp do ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

#### *2.5. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên*

Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện

của Đảng ở cơ sở, nhất là ở xã, phường, thị trấn. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng. Nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện thí điểm việc tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở những chi bộ có đông đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng, nhân sinh quan cách mạng cho đảng viên. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên là công nhân, trí thức, doanh nhân để tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp. Đẩy mạnh phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng đảng viên ở miền núi, biên giới, hải đảo theo phương châm "ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên". Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng viên.

*2.6. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu*

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, sự gương mẫu, tinh thần vì nhân dân phục vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp. Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đồng thời, có cơ chế khuyến khích, bảo vệ những cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo công tác cán bộ, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về công tác cán bộ. Kiểm soát chặt chẽ

quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch ủy ban nhân dân. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền. Không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của Nhà nước và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phát hiện, lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài và cơ chế đánh giá cán bộ. Mở rộng việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng trong hệ thống chính trị. Thí điểm chủ trương người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu với cấp có thẩm quyền để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và chú trọng vấn đề chính trị hiện nay. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị. Bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ cán bộ, đảng viên về mặt chính trị; bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng "đoàn kết, trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp", nhất là cán bộ tham mưu cấp chiến lược, chuyên gia đầu ngành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới. Chú trọng lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tạo bước phát triển mới lý luận về công tác xây dựng Đảng.

### *2.7. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xây dựng và hoàn thiện quy định, quy chế, quy trình nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Cải tiến, đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, bảo đảm khách quan, dân

chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra dấu hiệu vi phạm; coi trọng tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

Nâng cao khả năng dự báo về những hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ để đề ra các chủ trương, biện pháp. Phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ xa, từ sớm.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng giám sát theo chuyên đề. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới.

Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước và của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

*2.8. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng*

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự "trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân"; thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo". Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và chính quyền các cấp. Chú trọng công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài. Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận. Nâng cao chất lượng công tác

giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; đa dạng hóa các hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân, phù hợp với biến đổi cơ cấu xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Tiếp tục cụ thể hóa phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Lãnh đạo thể chế hóa Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nhằm phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Nghiên cứu, ban hành cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ. Tích cực đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

Đổi mới và đẩy mạnh công tác vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân; đồng thời chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, mị dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân và quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân và xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội.

### *2.9. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí*

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi tham nhũng, lãng phí và bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Coi phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Kiên trì giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí.

Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và kịp thời khắc phục những bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế - xã hội và phòng,

chống tham nhũng, lãng phí; nhất là các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí và bảo vệ người tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ. Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; từ đó hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để tiến tới không thể tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động của thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra Đảng với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, phát hiện, xử lý tham nhũng. Từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí ngoài khu vực nhà nước; tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Từ đó nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, để không dám tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, bảo đảm cuộc sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

#### *2.10. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới*

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Đồng thời, nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ thể chế hóa và thực hiện có hiệu quả Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, vai trò, tính tự chủ, năng động sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể hóa nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.



Các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với coi trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở các cấp. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền; thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng nâng cao tính giáo dục, thuyết phục, tính chiến đấu, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản cụ thể hóa và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tập trung rà soát hệ thống các văn bản của Đảng bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung các văn bản có quy định chồng chéo, mâu thuẫn và hủy bỏ những văn bản không còn phù hợp. Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

### **3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá**

Cùng với việc thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá sau:

#### **Ba nhiệm vụ trọng tâm là:**

(1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương.

(2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(3) Tiếp tục đổi mới kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **Ba giải pháp đột phá là:**

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ.

(2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

(3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

### **Phần thứ ba**

## **MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI, KHÓA II**

### **I. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI VỀ “MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY”**

#### **1. Lý do Trung ương ban hành Nghị quyết:**

(1). Vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng luôn luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng. Đây là bài học lớn, là kết luận sâu sắc được rút ra trong suốt quá trình cách mạng hơn 80 năm của Đảng, đồng thời cũng là lý luận khoa học và kinh nghiệm thực tiễn của nhiều đảng, nhiều nước trên thế giới. Trong Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định: “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. **Đây là vấn đề trước kia đã như vậy, hiện nay như vậy, và sau này cũng như vậy.**

(2). Yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng là nhiệm vụ rất to lớn, nặng nề và rất khó khăn. Nhiệm vụ đó đòi hỏi Đảng phải nâng tầm lãnh đạo cao hơn nữa, nâng sức chiến đấu mạnh hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

(3). Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, bên cạnh những mặt tích cực, bản chất và truyền thống tốt đẹp được phát huy, bản thân Đảng cũng còn nhiều khuyết điểm, yếu kém chậm được khắc phục. Cụ thể là:

- Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đất nước phát triển kinh tế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế, thực tế đã có một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, thể hiện ở chỗ: phai nhạt lý tưởng, không kiên định con đường XHCN, dao động, thiếu niềm tin; sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, thậm chí còn phụ hoạ với những quan điểm sai trái; không còn ý thức hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, không làm tròn chức trách, bổn phận được giao; sống ích kỷ, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; tình trạng bè phái, cục bộ, mất đoàn kết và phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của dân. Tình hình đó đã

làm xói mòn và suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới, việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là ở cấp Trung ương. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được chỉ đạo và xây dựng một cách cơ bản nên dẫn đến tình trạng hẫng hụt, chấp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ.

- Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng không được chặt chẽ và còn bị vi phạm, đã dẫn đến tình trạng không rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân. Do đó, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho các việc làm tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân.

Những khuyết điểm, yếu kém của công tác xây dựng Đảng nêu trên: **xét về tính chất** là nghiêm trọng, kéo dài; **về phạm vi** là tương đối phổ biến ở các cấp, các ngành; **về xu hướng** là diễn biến phức tạp, chưa ngăn chặn, đẩy lùi được; **về hậu quả** là làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng; làm suy giảm uy tín, vai trò, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Những khuyết điểm đó, nếu không được khắc phục kịp thời sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của Đảng và chế độ.

(4). Sự chống phá điên cuồng, quyết liệt của các thế lực thù địch, bằng chiến lược “Diễn biến hoà bình” rất tinh vi, thâm độc và xảo quyệt. Mục tiêu của chúng là làm cho nội bộ Đảng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và cuối cùng là nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Như vậy, trong bối cảnh và tình hình nêu trên, nếu Đảng không giữ vững được bản chất cách mạng và khoa học của mình, không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ thì Đảng không thể đứng vững và đủ sức để lãnh đạo đưa đất nước đi lên.

## **2. Nội dung, mục tiêu và phương châm thực hiện Nghị quyết**

**2.1. Nội dung Nghị quyết:** Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 đã chỉ ra 3 vấn đề cấp bách nhất của công tác xây dựng Đảng hiện nay là: **(1).** Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. **(2).** Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. **(3).** Xác định rõ thẩm

quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong 3 vấn đề trên, Nghị quyết xác định vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất.

## **2.2. Mục tiêu của Nghị quyết:**

Tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, nhằm xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

## **2.3. Phương châm tiến hành:**

(1). Phải nhìn thẳng vào những khuyết điểm, yếu kém, không nể nang, né tránh và đề ra các giải pháp sửa chữa khuyết điểm. Những cán bộ, đảng viên có khuyết điểm nhưng tự giác, thành khẩn nhận khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa thì có thể xem xét, giảm nhẹ hoặc không xử lý với phương châm “trị bệnh cứu người”; những người có khuyết điểm nhưng không tự giác, thành khẩn thì phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của Điều lệ Đảng.

(2). Phải có các giải pháp đồng bộ, khả thi và tiến hành có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp “chống để xây” và “xây để chống”; thực hiện nói đi đôi với làm; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, trì trệ nhất;

(3). Phải bình tĩnh, tinh táo, không nóng vội, cực đoan; đồng thời không để rơi vào trì trệ, hình thức; giữ đúng nguyên tắc, không để các thế lực thù địch, cơ hội lợi dụng, kích động, xuyên tạc, đả kích, gây rối nội bộ.

## **3. Giải pháp thực hiện Nghị quyết**

Để giải quyết 03 vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng nêu trên, Nghị quyết Trung ương đề ra 04 nhóm giải pháp đồng bộ để thực hiện là:

(1). Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cấp trên;

(2). Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng;

(3). Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách;

(4). Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Trong 04 Nhóm giải pháp trên, thì nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cấp trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với kết quả thực hiện Nghị quyết.

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XII VỀ “TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG; NGẶN CHẶN, ĐẨY LÙI SỰ SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG, NHỮNG BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ”**

***Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã xác định một số nội dung cơ bản sau:***

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

(1) Nghị quyết lần này tiếp tục khẳng định phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”; nhưng lấy “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trước mắt và đề cao kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(2) Không chủ quan, nóng vội, mà phải kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; nói ít làm nhiều; làm đến đâu chắc đến đó; âm thầm, lặng lẽ nhưng quyết liệt; không ồn ào, hình thức, phô trương nhưng hiệu quả; quán triệt phương châm mọi lúc, mọi nơi, mọi người cùng thực hiện Nghị quyết.

(3) Đề cao trách nhiệm nêu gương của cấp trên và người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp ủy các cấp trong việc thực hiện Nghị quyết.

### **2. Phạm vi của Nghị quyết**

Phạm vi của Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII có nội hàm rộng hơn Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI. Cụ thể là: Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII vừa tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, nhất là những việc chưa làm và làm chưa tốt **với trọng tâm** là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; vừa cụ thể hóa thực hiện 10 nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội XII đề ra; vừa thực hiện nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất trong nhiệm kỳ. Đồng thời, Nghị quyết có một số nội dung mới là: xây dựng Đảng về đạo đức, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; dựa vào dân, phát huy vai trò của nhân dân để xây dựng Đảng.

### **3. Những nội dung mới, cơ bản của Nghị quyết**

*Vấn đề suy thoái trong cán bộ, đảng viên đã được Đảng ta chỉ ra từ lâu, nhưng đây là lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương đưa ra một cách có hệ thống về những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.*

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII đã nêu ra **27** biểu hiện suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, trong đó có **9** biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; **9** biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; **9** biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Việc đưa ra hệ thống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là “tám gương” để soi chung, giúp mỗi cán bộ, đảng viên “tự soi mình”, để rèn luyện, phấn đấu và kịp thời sửa

chữa, khắc phục khuyết điểm; làm cơ sở để cán bộ, đảng viên góp ý cho đồng chí khác cùng tiến bộ và làm căn cứ để Bộ Chính trị ban hành Quy định xử lý đối với những tập thể, cá nhân vi phạm nghiêm trọng.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp**

Nghị quyết đề ra 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: **(1)** Về công tác chính trị tư tưởng; tự phê bình và phê bình; **(2)** Về cơ chế, chính sách; **(3)** Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; **(4)** Phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, với nhiều giải pháp cụ thể.

Nghị quyết lần này đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp mới, mạnh mẽ, quyết liệt như: việc bắt buộc học tập lý luận chính trị hàng năm đối với cán bộ, đảng viên cho phù hợp với từng đối tượng; mỗi cán bộ, đảng viên phải cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực của người có chức, có quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, công khai kết quả xử lý vi phạm; bảo đảm sự thống nhất về chính sách và kỷ luật giữa Đảng và Nhà nước; thực hiện hợp đồng có thời hạn với viên chức nhà nước để tạo sự cạnh tranh lành mạnh; tăng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc quyền; tăng cường sự giám sát của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phát huy vai trò của báo chí, các cơ quan truyền thông trong việc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

***Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” có những nội dung cụ thể sau:***

### **1- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1.1- Tình hình**

Nhìn một cách tổng thể, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, hơn 86 năm qua Đảng ta luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn và ngày càng lớn mạnh. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tăng cường quốc phòng - an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế

như ngày nay. Đó là kết quả sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự hy sinh quên mình và đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chúng ta có quyền tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng ta - Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đại biểu của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" đạt được một số kết quả; tích cực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung sinh hoạt đảng ở nhiều nơi còn đơn điệu, hình thức, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu. Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của người đứng đầu với tập thể cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" chỉ là một bước ngăn, thậm chí rất

ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

## **1.2- Nguyên nhân**

Tình hình trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

### **1) Nguyên nhân khách quan:**

Tác động từ khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; từ mặt trái của kinh tế thị trường, những hoạt động lợi dụng sự phát triển của khoa học công nghệ thông tin, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Những khó khăn, thách thức của các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế hiện nay; nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn nhưng chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cố suýt cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn.

### **2) Nguyên nhân chủ quan:**

Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và những hậu quả gây ra. Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa có chiều sâu, không theo kịp tình hình thực tế. Chưa chú trọng xây dựng, tuyên truyền, nhân rộng những mô hình mới, điển hình tiên tiến, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực.

Một số nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nội dung chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi và thiếu chế tài xử lý. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu



các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tiên phong, gương mẫu. Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu cương quyết. Chưa có cơ chế khen thưởng những tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nghị quyết sáng tạo, có hiệu quả và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc.

Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, luật pháp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời. Tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Cơ chế kiểm soát quyền lực chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở. Thiếu cơ chế để xử lý, thay thế kịp thời những cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu về năng lực, giảm sút uy tín, trì trệ trong công tác, kém hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Chậm ban hành quy định xử lý tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ còn nể nang, cục bộ. Một số cơ chế, chính sách trong đề bạt, bổ nhiệm cán bộ chưa công bằng; chính sách tiền lương, nhà ở chưa tạo được động lực cống hiến cho cán bộ, công chức.

Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, còn có biểu hiện "nhẹ trên, nặng dưới". Công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở  *nhiều* nơi bị buông lỏng; nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử chưa chặt chẽ, xử lý chưa đủ nghiêm minh. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu; việc kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức.

Chưa chủ động và thiếu giải pháp phù hợp để định hướng thông tin trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ. Việc quản lý thông tin còn lỏng lẻo, thiếu giải pháp đủ mạnh để đấu tranh có hiệu quả với các thông tin sai lệch, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị.

Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

## **2- NHẬN DIỆN NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HOÁ"**

### **2.1- Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị**

1) Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2) Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.

3) Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4) Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.

5) Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.

6) Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.

7) Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

8) Tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. Thậm chí còn tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.

9) Vướng vào "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.

## **2.2- Biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống**

1) Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.

2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

3) Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

4) Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che dấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".

5) Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

6) Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định; chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc. Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực, phí phạm thời gian lao động.

7) Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

8) Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

9) Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.

### **2.3- Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ**

1) Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng".

2) Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự". Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.

3) Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước. Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

4) Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ. Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

5) Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hoá" quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc

phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.

6) Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.

7) Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.

8) Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật. Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng; cô suý cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội. Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hoá, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.

9) Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan. Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.

### **3- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM**

#### **3.1- Mục tiêu**

Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

#### **3.2- Quan điểm**

Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

#### **4- CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Đại hội XII đã đề ra yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng với 10 giải pháp cơ bản, trong đó nhấn mạnh phải kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, với trọng tâm là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Vì vậy, các cấp uỷ, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau:

##### **4.1- Về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình**

1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị.

2) Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay; khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

3) Xây dựng và thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và với nhân dân. Hằng năm, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên có cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các cấp uỷ, tổ chức đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

4) Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp uỷ các cấp.

5) Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xây dựng quy định tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nề nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gợi ý kiểm điểm và

trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ một cách khoa học, phù hợp; quy định lấy phiếu tín nhiệm ở các cấp, các ngành định kỳ hoặc đột xuất.

6) Tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo chí, xuất bản, Internet, mạng xã hội. Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Chủ động định hướng, cung cấp thông tin thường xuyên hoặc đột xuất; chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thành quả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền.

7) Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

8) Hoàn thiện Quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền, xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, phát tán tài liệu sai trái. Tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

9) Cấp uỷ, chính quyền và người đứng đầu các cấp phải xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phong cách làm việc khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

10) Hằng năm hoặc khi chuẩn bị đề bạt, luân chuyển, điều động công tác đối với cán bộ, tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức và cán bộ, đảng viên là: chương trình hành động của tập thể và cá nhân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình; sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý; hiệu quả đấu tranh, khắc phục suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

#### **4.2- Về cơ chế, chính sách**

1) Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền, theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi

công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Trước mắt, rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm trong thực thi quyền lực gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2) Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xoá bỏ cơ chế "xin - cho", "duyet - cấp"; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "sân sau", trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế... Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, chuyển mạnh từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt.

3) Kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước. Xây dựng và thực hiện chính sách nhà ở nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức theo hướng nhiều chủ thể tham gia, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước.

4) Đẩy mạnh xã hội hoá, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức. Rà soát, thoái vốn, cổ phần hoá, chấn chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp quân đội và công an sản xuất kinh doanh thua lỗ, không phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

5) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên; khắc phục ngay tình trạng ăn uống, chè chén, "liên hoan", "gặp mặt" không lành mạnh, với động cơ không trong sáng; khắc phục những bất hợp lý trong công tác cán bộ, như: phân công, phân cấp, thẩm quyền quản lý, quy trình bổ nhiệm,... nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tổng thể, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị và chấn chỉnh, khắc phục tình trạng kén chọn vị trí, chức danh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

6) Hoàn thiện quy định về tổ chức, bộ máy và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo đảm sự trong sạch về chính trị trong nội bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược. Chú trọng nắm tình hình và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng chống đối, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị. Rà soát, hoàn thiện quy định về quản lý cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập, lao động và công tác ở nước ngoài. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

### **4.3- Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

1) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân ban hành văn bản không đúng, không phù hợp hoặc thực hiện không nghiêm túc các nội dung nghị quyết, kết luận của Đảng; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả.

2) Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ban thường vụ cấp uỷ các cấp chỉ đạo rà soát ngay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận.

3) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan thường trực về phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của uỷ ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên. Rà soát, hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước.

4) Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, xem xét tư cách đảng viên và phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn hành vi bao che, cản trở, gây khó khăn trong xử lý hoặc có dấu hiệu bỏ trốn.

5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các cơ quan tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ sai phạm theo quy định của pháp luật; trước mắt tập trung xử lý dứt điểm các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm và công khai kết quả xử lý.

6) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng. Cấp uỷ các cấp chỉ đạo nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; đồng thời, tiến hành rà soát, sàng lọc và đưa ngay những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

7) Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải trình và giám sát việc tăng giảm tài sản của cán bộ, đảng viên. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

8) Xây dựng quy định xử lý những tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" nghiêm trọng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng phải chịu trách



nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý đối với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

#### **4.4- Về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội**

1) Các cấp uỷ, chính quyền phải nhận thức sâu sắc, quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2) Tăng cường công tác dân vận của Đảng và của chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân, báo chí và công luận trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Trước mắt, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc của nhân dân.

3) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải theo đúng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

4) Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện Quy định về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

5) Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

#### **Phần thứ tư**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI TRONG NHIỆM KỲ 2015 – 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020-2025**

#### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

**1. Công tác xây dựng Đảng được thực hiện toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả, thể hiện trên từng lĩnh vực cụ thể:**

##### ***1.1. Công tác chính trị tư tưởng được coi trọng, tăng cường***

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được coi trọng, tăng cường. Chú trọng nắm bắt dư luận xã hội, tích cực đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù

địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Niềm tin của Nhân dân vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được nâng lên. Công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, giáo dục truyền thống, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc từ cơ sở. Hoàn thành biên soạn Bộ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập, 14 đảng bộ trực thuộc, 28 cơ quan, đơn vị và 111/152 xã, phường, thị trấn biên soạn xong lịch sử đảng bộ phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và giáo dục truyền thống tại địa phương. Triển khai nghị quyết được đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp học tập. Chương trình hành động thực hiện nghị quyết bảo đảm khoa học, sát với tình hình thực tiễn. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ, giảng viên lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nhiều đổi mới, sáng tạo, nền nếp trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên. Xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức được cụ thể hóa trong ban hành Quy định về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và trong nhiệm vụ thường xuyên của các chi, đảng bộ cơ sở.

#### *Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đạt kết quả tích cực*

Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đầy đủ với trách nhiệm, quyết tâm cao. Kết quả được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đánh giá cao, đồng tình ủng hộ.

#### **1.2. Bộ máy từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp ngày một tinh gọn, công tác cán bộ có chuyển biến tích cực**

Thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững về tổ chức, mạnh về đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, gắn với việc thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh. Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW đã giảm 01 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 03 đầu mối cơ quan cấp tỉnh, 213 đơn vị, đầu mối thuộc cấp sở, cấp huyện, 180 lãnh đạo, quản lý.

Công tác quy hoạch cán bộ được rà soát triển khai kỹ lưỡng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, tạo sự chủ động cho yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Các khâu tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được triển khai đồng bộ. Việc bố trí, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện dân chủ công khai, đúng quy định. Công tác thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý được triển khai đúng theo quy định. Luân chuyển cán bộ gắn với đào tạo được đẩy mạnh.

Cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh lãnh đạo quản lý. Chính sách khuyến khích, ưu tiên đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ có trình độ cao, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động tạo nguồn nhân lực tại chỗ.

### *Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên*

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở. Duy trì nền nếp, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. Tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng được coi trọng, dân chủ trong Đảng được phát huy. Toàn tỉnh có 14 đảng bộ trực thuộc, 07 đảng đoàn, 03 ban cán sự đảng; 614 chi, đảng bộ cơ sở, 13 Đảng bộ bộ phận, 2.827 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 100% thôn, bản có chi bộ độc lập (1.234 thôn, bản; trong đó có chi ủy là 991 chiếm 80,31%). Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm được tiến hành đúng quy định. Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác kết nạp đảng viên bảo đảm chất lượng, gắn với xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, quan tâm phát triển đảng viên nữ, đảng viên là người dân tộc thiểu số. Toàn tỉnh có 49.594 đảng viên; tỷ lệ đảng viên/dân số bằng 6,8%, đạt mục tiêu Đại hội, trong đó đảng viên nữ chiếm 34,35%; đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm 38,93%; 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ ở các chi bộ.

Tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp được quan tâm phát triển, đã có 101 tổ chức cơ sở đảng (tăng 05 tổ chức so với đầu nhiệm kỳ, trong đó doanh nghiệp có vốn nhà nước 44 tổ chức, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước 57 tổ chức), với 2.983 đảng viên (tăng 588 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ), chiếm 6,01% đảng viên toàn tỉnh.

### ***1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chông chéo trong kiểm tra, giám sát của Đảng và thanh tra, giám sát của Nhà nước***

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong hệ thống chính trị được nâng cao. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực; giảm thiểu chông chéo về nội dung, đối tượng, tạo sự chuyên biến tích cực về tư tưởng, nhận thức, hành động trong hệ thống chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ, các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra đối với 7.030 lượt tổ chức đảng, bằng 104% so với nhiệm kỳ trước và 6.962 đảng viên, bằng 135,98% so với nhiệm kỳ trước; giám sát chuyên đề đối với 3.405 lượt tổ chức đảng, bằng 100% so với nhiệm kỳ trước, 6.700 đảng viên, bằng 127,21% so với nhiệm kỳ trước; thi hành kỷ luật đối với 07 tổ chức đảng, tăng 06 tổ chức đảng so với nhiệm kỳ trước và 803 đảng viên, tăng 107 đảng viên so với nhiệm kỳ trước; xem xét, giải quyết tố cáo, khiếu nại đối với 03 tổ chức đảng và 54 đảng viên.

#### ***1.4. Công tác dân vận đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động***

Thực hiện tốt công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; toàn tỉnh đã tổ chức 1.998 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân với hàng chục ngàn lượt ý kiến liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân được cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo giải quyết, góp giảm thiểu tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

Lãnh đạo thực hiện hiệu quả Đề án tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền, vận động. Công tác tuyên vận gắn với phong trào thi đua “dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện nền nếp, hiệu quả ở các xã, phường, thị trấn. Các nội dung vận động Nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, vận động hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ... đã được các tổ tuyên vận tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện.

Công tác dân vận chính quyền các cấp có bước chuyển biến mạnh, triển khai hiệu quả trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

#### ***1.5. Vai trò lãnh đạo của Đảng với các cơ quan nội chính được tăng cường***

Vai trò, trách nhiệm của cơ quan nội chính được quy định rõ ràng trong Quy chế làm việc của Ban chấp hành. Công tác phối hợp được tăng cường và duy trì thực hiện chế độ giải quyết các vấn đề tư pháp theo thẩm quyền. Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với hoạt động tư pháp và cán bộ, đảng viên trong các cơ quan nội chính. Các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài được tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm; chỉ đạo phối hợp duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt Đề án đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả những vụ việc, tranh chấp, khiếu kiện đông người; không để xảy ra các hoạt động gây rối, làm mất ổn định chính trị.

## **2. Nguyên nhân của kết quả:**

Kế thừa những bài học kinh nghiệm của các giai đoạn trước, cấp ủy các cấp luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; chủ động, sát sao nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, xác định các đề án, nhiệm vụ

trọng tâm để tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả. Ban hành kịp thời nhiều chỉ thị, nghị quyết, quy định về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về tiếp xúc đối thoại với Nhân dân, tuyên vận, tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính trong Đảng và hệ thống chính trị. Phát hiện, lựa chọn đúng, trúng những vấn đề quan trọng, kịp thời phát hiện, xử lý những bất cập, lắng nghe những kiến nghị và nguyện vọng của Nhân dân, những khó khăn, bức xúc ở cơ sở để tập trung chỉ đạo, giải quyết. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra được thực hiện thống nhất, trọng tâm, trọng điểm, mở rộng trên các lĩnh vực, giảm thiểu sự chồng chéo về nội dung, đối tượng. Tăng cường thực hiện tốt dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở, chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, đảm bảo quyền lợi của người dân theo quy định của pháp luật. Chú trọng mối quan hệ lãnh đạo, phối hợp giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong giải quyết các vấn đề liên quan đến người dân.

### **3. Hạn chế, khuyết điểm**

Chương trình hành động, học tập và triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng có nội dung, có nơi còn chung chung, hình thức; sơ kết, tổng kết có nơi còn chậm, chưa tạo chuyển biến rõ nét sau sơ kết, tổng kết.

Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn của một số cấp ủy, cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy chưa đáp ứng yêu cầu. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị chưa kịp thời bổ sung thực tiễn. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn biểu hiện hình thức ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Hiệu quả tuyên truyền phòng chống tiêu cực, lãng phí và tệ nạn xã hội chưa cao. Công tác nắm bắt, đánh giá dư luận xã hội ở một số địa bàn chưa sâu sát; dự báo tình hình và xử lý có việc không kịp thời.

Quy định về đánh giá cán bộ còn một số điểm chưa toàn diện; việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm cán bộ có trường hợp chưa đáp ứng được vị trí việc làm. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số ít tổ chức cơ sở đảng chưa được phát huy. Hiện tượng tự diễn biến, tự chuyển hóa, phai nhạt lý tưởng còn biểu hiện ở một bộ phận đảng viên. Vai trò lãnh đạo hạt nhân chính trị ở một bộ phận chi bộ dưới cơ sở chưa được khẳng định. Phát triển tổ chức Đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn chậm.

Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của cấp ủy các cấp có mặt còn hạn chế. Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên, nhất là trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác phổ biến, hướng dẫn về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nơi còn hạn chế.

Công tác phối hợp giải quyết một số vụ việc, vụ án còn chậm; việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia giám sát, phản biện để phòng chống tham nhũng lãng phí còn hạn chế, nhất là trong việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội...

Công tác dân vận ở một số cấp ủy đảng còn chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Việc tham mưu cho cấp ủy Đảng về công tác vận động quần chúng, nhất là việc nắm tình hình Nhân dân, phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh ở cơ sở có lúc, có việc chưa sâu sát, chưa kịp thời. Công tác dân vận chính quyền vẫn còn nặng về biện pháp hành chính, thiếu vận động, thuyết phục.

*Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm:* Một số cấp ủy chưa quan tâm chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng. Phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Còn có cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền chưa thực sự tiên phong gương mẫu trong công việc, chưa bám sát cơ sở, năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn ngành, lĩnh vực, địa phương nơi công tác còn yếu. Việc triển khai công tác xây dựng Đảng ở một số nơi, một số việc còn lúng túng, bị động, không tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thực hiện.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trình độ năng lực của một số cán bộ còn hạn chế, nhất là cán bộ cơ sở; tác phong làm việc còn nặng về biện pháp mệnh lệnh, hành chính. Định hướng tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội có lúc chưa chủ động, kịp thời. Một số uỷ ban kiểm tra chưa chủ động tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Nhận thức về vai trò công tác dân vận của một số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ.

Cơ chế lãnh đạo công tác nội chính về phòng, chống tham nhũng chưa được cụ thể hóa rõ ràng, vai trò của một số cấp ủy chưa cao, tính chiến đấu còn hạn chế; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng có mặt chưa hiệu quả.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TỈNH TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

#### *1. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng.*

Quán triệt sâu sắc, thường xuyên những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Lào Cai. Đẩy mạnh giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường bản lĩnh chính trị, quyết tâm đổi mới; nâng cao năng lực dự báo, khả năng hoạch định chủ trương, chính sách, lựa chọn lĩnh vực trọng tâm, chỉ đạo phù hợp với từng thời kỳ. Tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Xây dựng triển khai Đề án tiếp tục đổi mới công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động tỉnh Lào Cai.

Thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn của tỉnh, đặc biệt là những sáng tạo và bài học kinh nghiệm của Lào Cai từ 1991 đến nay. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chủ động phòng chống “diễn biến hòa bình” trong tình hình mới. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục lý luận chính trị trong Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện, các trường chuyên nghiệp, trường phổ thông. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết, xây dựng chương

trình hành động thực hiện nghị quyết theo hướng thiết thực và hiệu quả. Chú trọng công tác giáo dục truyền thống, lịch sử trong nhà trường, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên. Tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí xuất bản, bảo đảm an ninh mạng. Chủ động dự báo nắm chắc tình hình, tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương. Gắn kết chặt chẽ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

*2. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu*

Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, luân chuyển cán bộ về các nơi có khó khăn. Làm tốt công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, làm tốt công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có cơ cấu hợp lý, có chất lượng, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện tốt nhất để cán bộ phát huy năng lực, sở trường, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo và cống hiến. Tập trung lãnh đạo, thường xuyên hướng dẫn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, phân loại nhằm sàng lọc, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức không đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ công tác; bổ sung cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng, triển khai Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp tỉnh Lào Cai.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chặt chẽ quy trình thẩm định lý lịch phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý, giới thiệu ứng cử để bầu vào các chức danh cán bộ lãnh đạo và hồ sơ xét đề nghị kết nạp Đảng đảm bảo tiêu chuẩn chính trị.

*3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Nâng cao nhận thức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Chương trình kiểm tra, giám sát phải bảo đảm toàn diện; công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật đảng cần được triển khai thường xuyên, đồng bộ, phục vụ thực hiện

nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung kiểm tra giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra sai phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm; chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm như: công tác cán bộ, tài chính, tài sản, quản lý tài nguyên, khoáng sản, đầu tư, xây dựng, đất đai... Thực hiện kiểm tra, giám sát phải bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời, thận trọng, chặt chẽ, lấy phòng ngừa là chính; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm; đồng thời phải chú trọng phát hiện những nhân tố mới, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra giám sát của Đảng với công tác thanh tra, giám sát của nhà nước, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường sức mạnh tổng hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp gắn với phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu của Đảng trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng.

#### *4. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận*

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế Dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình “tuyên vận” ở cơ sở. Thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội, trước hết là của cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội về phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, cụ thể hoá các chương trình, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao hằng năm thành các nội dung cụ thể để triển khai tới các cấp, các ngành tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện đạt hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị phát động.

*5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.*

Sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 khoá XII, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm công tác quản lý nhà nước thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả từ cơ sở. Sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo lộ trình; khuyến khích sáp nhập đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có điều kiện.

Xây dựng, triển khai Đề án cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng đồng bộ với các cơ quan nhà nước, đoàn thể. Chú trọng xây dựng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, quản lý biên chế theo vị trí việc làm. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ,



công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời đảm bảo cân đối tỷ lệ người địa phương, cán bộ nữ. Tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ. Hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện chuyên đổi số, số hóa mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Với mục tiêu sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt trên 80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh đạt trên 50%.

#### *6. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí*

Quán triệt, nâng cao nhận thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí để nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí. Xây dựng, triển khai Đề án bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Bảo đảm nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm phải được phát hiện, xử lý kịp thời, chính xác, nghiêm minh, không để lọt tội phạm, không để xảy ra oan, sai, không có vùng cấm./.

#### *Lưu ý:*

**- Công chức dự thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính ôn tập hết nội dung Chuyên đề 1.**

**- Công chức dự thi nâng ngạch từ cán sự và tương đương lên chuyên viên ôn tập phần thứ nhất, thứ hai và thứ tư của Chuyên đề 1.**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII của Đảng.
2. Nghị quyết 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI): “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”.
3. Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới công tác Dân vận của Đảng trong tình hình mới*”.
4. Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”.
5. Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”.
6. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*”.
7. Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp khối Đảng, đoàn thể năm 2017 do Hội đồng thi nâng ngạch Ban Tổ chức Trung ương phát hành.
8. Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính khối Đảng, đoàn thể năm 2016 do Hội đồng thi nâng ngạch Ban Tổ chức Trung ương phát hành.
9. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.
11. Các tài liệu có liên quan khác.

-----